

TUẦN 3



Đọc kĩ đề bài nhé các con



I: TRẮC NGHIỆM. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Bài 1: Các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 102 345 876 là :

- A. 8, 7, 6 B. 1, 0, 2 C. 3, 4, 5 D. 4, 5, 8.

Bài 2: Các chữ số thuộc lớp triệu trong số 198 304 576 là :

- A. 9, 8, 3 B. 1, 9, 8, 3 C. 4, 5, 7 D. 1, 9, 8

Bài 3: Giá trị của chữ số 5 trong số 75 003 700 là :

- A. 5 000 B. 5 000 000 C. 50 000 D. 500 000

Bài 4: Số lẻ bé nhất có tám chữ số là :

- A. 11 111 111 B. 10 000 001 C. 11 000 000 D. 10 000 000

Bài 5: Số chẵn lớn nhất có bảy chữ số là :

- A. 9 999 999 B. 9 999 990 C. 9 999 998 D. 9 999 909

Bài 6: Số liệu điều tra số dân của một tỉnh, thành phố (số liệu năm 2011) được cho trong bảng dưới đây:

Tên tỉnh, thành phố	Số dân
Hà Nội	6 699 600
Hà Giang	746 300
Quảng Bình	853 00
Gia Lai	1 322 000
Thành phố Hồ Chí Minh	7 521 100
Cà Mau	1 214 900

a) Tỉnh, thành phố có số dân nhiều nhất là:

- A. Hà Nội B. Quảng Bình C. TP. Hồ Chí Minh D. Cà Mau

b) Tỉnh, thành phố có số dân ít nhất là:

- A. Hà Giang B. Gia Lai C. Quảng Bình D. Hà Nội





II/ TỰ LUẬN.

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu):

Mẫu: Ba trăm năm mươi tư triệu bốn trăm linh bảy nghìn hai trăm: 354 407 200.

Bốn trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn:

Chín trăm linh tám triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn:

Bảy mươi hai triệu không trăm linh bốn nghìn một trăm mười hai:

Sáu trăm năm mươi ba triệu không trăm mười lăm:

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)

Số	2 679 548	17 568 492	598 732 416
Giá trị của chữ số 5	500		
Giá trị của chữ số 6			
Giá trị của chữ số 7			
Giá trị của chữ số 8			

Bài 3:

Viết số thành tổng (theo mẫu):

Mẫu: $65345 = 60000 + 5000 + 300 + 40 + 5$

$80786 = \dots\dots\dots$

$124705 = \dots\dots\dots$

Viết tổng thành số (theo mẫu):

Mẫu: $500000 + 30000 + 6000 + 800 + 7 = 536807$

$700000 + 9000 + 400 + 20 + 8 = \dots\dots\dots$

$900000 + 60000 + 500 + 40 + 2 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Viết (theo mẫu):

Viết số	Đọc số
2 000 000 000	Hai tỉ
9 000 000 000	
25 000 000 000	
	ba trăm bảy mươi lăm tỉ

Bài 5: Viết số gồm:

- 2 triệu, 3 trăm nghìn, 1 chục nghìn, 3 nghìn, 2 trăm và 8 đơn vị

.....

- 7 chục triệu, 5 trăm nghìn, 4 nghìn, 5 trăm, 7 chục và 2 đơn vị

.....